TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **TRẦN THỊ CẨM H,** sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ 9, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.
Bị đơn:* Ông **NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ 9, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.
(Bà H có mặt, ông C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày:

Bà và ông C xác lập quan hệ vợ chồng năm 1996, hôn nhân do quen biết, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, ông C ghen tuông vô cớ, có những lời nói gây ức chế tinh thần, xúc phạm bà nhiều lần, bà nhiều lần khuyên can nhưng ông không sữa đổi nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn ông C.

+ Về con chung : Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/8/1997, cháu Phúc đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Bà H và ông C xác lập quan hệ vợ chồng năm 1996, hôn nhân do quen biết, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, ông C ghen tuông vô cớ, có những lời nói gây ức chế tinh thần, xúc phạm bà nhiều lần, bà nhiều lần khuyên can nhưng ông không sữa đổi nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, nay bà xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà cương quyết xin ly hôn ông C. Còn ông C vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc bà H xin ly hôn, ông biết rõ sự việc nhưng ông không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa ông và bà H, đồng thời xem như ông tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của ông, bà đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà, cho bà H được ly hôn ông C là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 17/8/1997, cháu P đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm H.

Cho bà Trần Thị Cẩm H được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2/ ***Về án phí***: Bà Trần Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009504 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như bà đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án

tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH